

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp
2. Bà Phạm Thị Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký TAND huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 14/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 20/5/2022, đối với các bị cáo:

1/ Ngô Hoàng V (tên gọi khác: Q), sinh năm: 1980; Nơi ĐKNKTT: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Hoàng Ph (đã chết) và bà Ngô Thị L.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 08/HSST, ngày 03/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, TGGT 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong).

+ Tại bản án số 52/HSST, ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong).

+ Tại bản án số 139/HSPT, ngày 28/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong).

+ Tại Quyết định số 1931, ngày 05/11/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong).

+ Tại Quyết định số 1171, ngày 14/4/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153, ngày 10/3/2014 của Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng (Chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Phạm Tuấn A, sinh năm: 1989; Nơi ĐKNKTT: KDC Chúc Thôn, phường CH, Thành phố C, tỉnh H. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Bằng (đã chết) và bà Phạm Thị Liên.

- Tiền án: Tại Bản án số 38/HSST, ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân TP. C, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chưa xóa án tích).

- Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09, ngày 08/10/2021 của Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Chấp hành xong).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44, ngày 07/11/2021 của Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa nộp phạt).

- Nhân thân: Tại bản án số 76/HSST, ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. (Chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Phan Hữu Th, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Hoàng V và bị cáo Phạm Tuấn A do quen biết nhau nên cùng rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở của người dân, trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 22giờ 30phút ngày 04/12/2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 51T6-7230 (không rõ nguồn gốc) chở bị cáo A, cả hai bị cáo chạy được một lúc thì đến con hẻm thuộc ấp 2, xã L, huyện C phát hiện có 01 chiếc xe mô tô bên trong con hẻm, bị cáo V dừng xe lại đứng bên ngoài cảnh giới còn bị cáo A vào chỗ chiếc xe đậu trước sân mang biển kiểm soát số 62K8-6208 phía sau có gắn 01 rơ moóc bằng sắt tự chế của anh Nguyễn Phan Hữu Th, do không người trông coi nên bị cáo A tiến lại gần mở khóa và đạp máy cho xe chạy cùng rơ moóc ra phía ngoài lộ. Khi cả hai bị cáo chạy đến khu vực đường tỉnh 830 thuộc xã L, huyện C thì bị lực lượng chức năng đi tuần tra phát hiện và bắt giữ các bị cáo cùng tang vật. Qua làm việc, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Ngoài ra, Ngô Hoàng V còn khai nhận: Khoảng 03 giờ, ngày 11/11/2021, V một mình đột nhập vào nhà của anh Cao Quang V ở Khu 3, thị trấn C lấy trộm 01

điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám đen, bên trong có sim số 096.948.655 và 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD trong ốp lưng. V lấy điện thoại trên sử dụng và sau đó bị mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62K8-6208 và một rơ moóc kim loại tự chế, có giá là: 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá của Hội đồng định giá đối với tài sản bị thiệt hại trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Ngô Hoàng V và Phạm Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo V và A khai vì để có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Phan Hữu Th, lợi dụng không người trông coi nên các bị cáo đã lấy tài sản của anh Th, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62K8-6208 và một rơ moóc kim loại tự chế của anh Th. Các bị cáo bị truy cứu về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan sai. Các bị cáo Ngô Hoàng V và Phạm Tuấn A khai nhận hành vi như trên và xác định những lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do các bị cáo tự khai ra; không bị bắt kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo đúng với diễn biến của sự việc mà các bị cáo đã gây ra đối với người bị hại.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSCĐ ngày 13/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, đã truy tố các bị cáo Ngô Hoàng V và Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Viện kiểm sát đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Bị can Ngô Hoàng V và Phạm Tuấn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị can Tuấn A bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, căn cứ tính chất phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố: bị cáo Ngô Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Ngô Hoàng V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các bị cáo không có thu nhập, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Ngô Hoàng V trộm cắp điện thoại di động cùng 02 Đô la Mỹ, do tài sản chưa đủ định lượng nên Cơ quan điều tra Công an huyện C chuyển hồ sơ sang Công an huyện C để xử lý hành chính là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: không.

Đối với xe mô tô biển số 51T6 – 7230, chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Các bị cáo không tranh luận, đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo cùng người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án và Kết luận định giá. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 22giờ 30 ngày 04/12/2021, bị cáo Vũ chở bị cáo A đến khu vực ấp 2, xã L, huyện C, các bị cáo phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62K8-6208 có gắn một rơ moóc kim loại tự chế của anh Nguyễn Phan Hữu Th, lợi dụng không người trông coi nên bị cáo V đứng bên ngoài cảnh giới, còn bị cáo A tiến đến nơi đậu xe mở khóa và đạp máy cho xe chạy cùng rơ moóc được một lúc thì bị lực lượng chức năng đi tuần tra phát hiện và bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V chiếm đoạt tài sản của người bị hại là thể hiện sự lén lút, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.500.000đồng được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản chất lười lao động, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Phan Hữu Th, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cũng nhận biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm. Các bị cáo cũng nhận biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét, đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự câu kết, phân công chặt chẽ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cần phải xem xét như sau:

Bị cáo Ngô Hoàng V là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản, xử phạt vi phạm hành chính về gây rối trật tự công cộng nhưng không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo V là người chủ động rủ rê bị cáo Phạm Tuấn A, chuẩn bị phương tiện thực hiện, là người cảnh giới và với vai trò là người giúp sức tích cực trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Tuấn A là người có tiền án, tiền sự và nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo A là người thực hành trực tiếp chiếm đoạt tài sản trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tuấn A có 01 tiền án theo Bản án số 38/HSST, ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân TP. , tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (chưa xóa án tích), nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Từ những phân tích đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với từng bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng nên ghi nhận, xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản qua lời khai có trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[6]. Về xử lý vật chứng: không.

[7]. Đối với một xe mô tô bị thu giữ biển số 51T6 – 7230, không có giấy đăng ký xe. Xét thấy do chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với Ngô Hoàng V trộm cắp điện thoại di động Iphone 6 Plus cùng 02 Đô la Mỹ, do tài sản chưa đủ định lượng nên Cơ quan điều tra Công an huyện C chuyển hồ sơ sang Công an huyện C để xử lý hành chính theo Quyết định số: 100/QĐ-XPHC ngày 27/3/2022 là phù hợp.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

3. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày)

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2022 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V.

5. Án phí:

Căn cứ: Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Ngô Hoàng V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cc;
- Công an huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung